

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 15/7/2016

<https://nhathuocngocanh.com/>
3701154

Dibencozid 2 mg
STADA
Dibencozid
10 gói / sachets

Hộp 10 gói
THUỐC CỐM

Dibencozid
STADA
Dibencozid 2 mg

STADA

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GD NCPT



Ds. Nguyễn Ngọc Liễu

Dibencozid STADA

Thành phần:
Mỗi gói 1,5 g cồn chứa:
Dibencozide 2 mg
Tá dược vừa đủ 1 gói
Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô.
Nhiệt độ không quá 30°C.
Tiêu chuẩn áp dụng: TCNSX
ĐỀ XÁ TẨM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

SĐK - Reg. No.:
Số lô SX - Batch No. / NSX - Mfg. date / HD - Exp. date:

Nhà sản xuất:
Công ty TNHH LD STADA-VIỆT NAM
K6/3/1 Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2,
Xã Xuân Thời Đông,
Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

52x87x38

Mẫu hộp: **Dibencozid STADA**
Kích thước: 52x87x38 mm
Tỉ lệ: 100%

10 Sachets
GRANULES

Dibencozid
STADA
Dibencozide 2 mg

Barcode

Dibencozid STADA

Composition:
Each sachet of 1.5 g granules contains:
Dibencozide 2 mg
Excipients q.s 1 sachet
Indications, Administration, Contraindications and other precautions:
Read the package insert inside.
Store in a well-closed container, in a dry place.
Do not store above 30°C.
Manufacturer's specification
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

Manufactured by: STADA-VN J.V. Co., Ltd.
K6/3/1 Nguyễn Thị Sóc St., Mỹ Hòa 2 Hamlet,
Xuan Thoi Dong Village,
Hoc Mon Dist., Hochiminh City, Vietnam.

PL011214

NRS

Mẫu gói: Dibencoziid STADA

Kích thước: 52x80 mm - Tỉ lệ: 120%



NTK

Dibencozid STADA

THÀNH PHẦN

Mỗi gói 1,5 g còm chứa:
 Dibencozid 2,0 mg
 Tá dược vừa đủ 1 gói
 (Lactose monohydrat, povidon K30, đường aspartam, màu đỏponceau 4R, mùi dâu bột)

MÔ TẢ

Còm màu hồng nhạt, thơm mùi dâu.

DƯỢC LỰC HỌC

- Adenosylcobalamin (dibencozid) và methylcobalamin là các dạng chủ yếu của vitamin B₁₂ trong cơ thể người và là những chất chuyển hóa có hoạt tính cần thiết cho hoạt động của các enzym phụ thuộc vitamin B₁₂. Dibencozid là dạng chủ yếu trong mô tế bào, nơi hoạt chất này được dự trữ trong ty lạp thể.
- Ở người, dibencozid cần thiết cho enzym methylmalonyl-CoA thành succinyl-CoA (dùng để tổng hợp porphyrin) và là một chất trung gian trong quá trình phân hủy valin, isoleucin, threonin, methionin, thymine, acid béo mạch lè và cholesterol. Thiếu dạng coenzym này của vitamin B₁₂ dẫn đến tăng lượng methylmalonyl-CoA và glycine.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Ở người, khoảng 35% dibencozid được hấp thu nguyên vẹn sau khi uống và khoảng 77% liều dùng được lưu lại trong các mô của cơ thể. Hấp thu giảm ở những người thiếu yếu tố nội tại. Thuốc được thải trừ qua nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH

Dùng để điều trị hỗ trợ trong các trường hợp trẻ nhỏ chán ăn, suy dinh dưỡng và chậm lớn, nhiễm khuẩn tái phát, rối loạn tiêu hóa sau khi phẫu thuật, thời kỳ dưỡng bệnh sau khi ốm nặng, suy nhược ở người lớn và người cao tuổi.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Dibencozid STADA được sử dụng bằng đường uống. Hòa tan còm trong nước.

Người lớn và trẻ em: 3 - 6 gói/ngày, chia 3 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.
- Có tiền sử dị ứng với các cobalamin (vitamin B₁₂ và các chất liên quan).
- U ác tính: Do vitamin B₁₂ có liên quan đến sự phát triển của các mô có tốc độ sinh trưởng cao, nên có nguy cơ thúc đẩy sự tiến triển của các khối u này.
- Bệnh nhân có cơ địa dị ứng (hen suyễn, eczema).

THẬN TRỌNG

Không có.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Sự hấp thu vitamin B₁₂ qua đường tiêu hóa có thể bị giảm do neomycin, acid aminosalicylic, các thuốc kháng histamin H₂ và colchicin.
- Nồng độ vitamin B₁₂ trong huyết thanh có thể giảm khi dùng chung với các thuốc tránh thai đường uống.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Dibencozid được sử dụng an toàn cho phụ nữ có thai.

ANH HƯƠNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa biết.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Da: Ngứa, nổi mày đay, eczema, ban đỏ da, phù, sưng phản vệ, phù Quincke, nổi mụn.
- Tiết niệu: Nước tiểu đổi màu.

QUẢ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Chưa có trường hợp quả liều nào được báo cáo.

BẢO QUẢN

Trong bao bì kín, nơi khô. Nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI

Gói 1,5 g. Hộp 10 gói.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Để xa tầm tay trẻ em

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Ngày duyệt nội dung toa: 14/03/2016

Nhà sản xuất:

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2,
 Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn,
 TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
 ĐT: (+84) 8 37181154-37182141 • Fax (+84) 8 37182140



TUQ.CỤC TRƯỞNG
 P.TRƯỞNG PHÒNG
 Đỗ Minh Hùng



Ds. Nguyễn Ngọc Liễu

